

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1957; có chồng tên Trần Trung H1, sinh năm 1985 và có ba con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Kim Quy T, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Trung H2, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Ấp B1, xã B2, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/4/2020, Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô biển số 66P1-353.70 đi từ nhà tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến chợ T1 thuộc thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương để mua sắm. Khi L đi ngang qua kiot số 09 trong chợ T1 do bà Nguyễn Thị H làm chủ. L nhìn thấy túi xách màu đen của bà H đang để trên ghế đá phía trước kiot nhưng không có người trông coi. Lúc này, L nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách cùng tài sản bên trong để tiêu xài. Thực hiện ý định, L điều khiển xe mô tô chạy ra phía sau kiot của bà H rồi dừng xe đi bộ lại góc tường để quan sát. Thấy không có người xung quanh, L đi lại chỗ ghế đá lén lút lấy túi xách rồi đi ra điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến cuối đường T 09 thuộc thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương, L dừng xe lại để kiểm tra tài sản trong túi xách thì thấy trong ngăn lớn thứ nhất có số tiền 897.000 đồng nên lấy số tiền này rồi cất giấu túi xách dưới bụi cây bên đường, để sau đó quay lại lấy những tài sản còn lại bên trong túi xách. Sau khi phát hiện bị mất tài sản bà H đã đến Công an thị trấn T1 để trình báo sự việc. Đến ngày 25/4/2020, Cơ quan Công an đã mời L về trụ sở để làm việc, quá trình làm việc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà H và tự nguyện giao nộp lại số tiền 897.000 đồng. Cơ quan Công an đã tiến hành cho L xác định địa điểm cất giấu túi xách và tiến hành thu giữ vật chứng. Quá kiểm tra bên trong túi xách còn có số tiền 6.400.000 đồng. Qua đó xác định tổng số tiền mà L chiếm đoạt của bà H là 7.297.000 đồng.

Cáo trạng số: 49/CT – VKS - BTU ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô biển số: 66P1 -353.70, nhãn hiệu: LIFAN, số khung: 000633, số máy: FMH-00000633, màu sơn đỏ. Trả lại cho ông Trần Trung H2 một phần hai trị giá xe mô tô trên.

- Đề nghị tuyên trả cho Nguyễn Thị L 01 (Một) áo thun nữ màu trắng, tay ngắn; 01 (Một) quần đùi nữ, màu nâu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại ông Kim Quy T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung H2 và ông Nguyễn Văn P vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại kiot 09 thuộc chợ T, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị H đã lén lút chiếm đoạt một túi xách màu đen bên trong có tổng số tiền 7.297.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số 49/CT – VKS - BTU ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động có nghề nghiệp.

Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Nhận thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 túi xách màu đen và tổng số tiền 7.297.000 đồng đây là tài sản của bà Nguyễn Thị H mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại chủ sở hữu là bà H. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu LIFAN màu đỏ, biển số 66P1-353.70, bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua tra cứu xe mô tô này do ông Nguyễn Văn P đứng tên chủ sở hữu. Ông P cho biết xe mô tô này ông đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2016 với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo khai nhận xe mô tô này là tài sản chung của bị cáo và chồng là ông Trần Trung H2 mua lại của một người không rõ lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 24/4/2020, bị cáo sử dụng xe mô tô này để thực hiện tội phạm thì ông H2 không biết. Xét ông H2 không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Trần Trung H2 một phần hai trị giá xe và tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe.

Đối với 01 áo thun nữ màu trắng tay ngắn và 01 quần đùi nữ màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần thiết trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô biển số: 66P1 - 353.70, nhãn hiệu: LIFAN, số khung: 000633, số máy: FMH-00000633, màu sơn đỏ. Trả lại cho ông Trần Trung H2 một phần hai trị giá xe mô tô trên.

- Tuyên trả cho Nguyễn Thị L 01 (Một) áo thun nữ màu trắng, tay ngắn; 01 (Một) quần đùi nữ, màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã T, huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn